

NHÂN 1 CA LÂM SÀNG

BS. Nguyễn Linh Thoại PKTQ

BS. Nguyễn Bảo Toàn Khoa XN

BỆNH ÁN

Đỗ Thị T. U 20t (SN 2001) – Sinh viên tại TPHCM

Chỉ: Ấp Bình Xuân 1, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai

Chẩn đoán tại Medic ngày 1/6/2020

Chẩn đoán khám bệnh:

Đau mi mắt 1 tháng, mệt mỏi, sụt 1kg.

Trước khi khám Medic (ngày 11/5/2020), BN khám BV Mắt TPHCM
Đã chẩn đoán Viêm kết mạc dị ứng cấp, điều trị thuốc không giảm.



SỞ Y TẾ TP.HCM - BỆNH VIỆN MẮT (TT18/2018/TT-BYT)

ĐC: 280 Điện Biên Phủ, P7, Q3

ĐT: 08 39326732

(Lần In: 2)

20 / 148056



ĐƠN THUỐC

K/P: Phòng Khám 10

Họ và tên: **ĐỖ THỊ** [REDACTED], NS: 2001, Tuổi: 19, (Nữ)

Đối tượng : Dịch vụ, TLCT: 0 % , Số thẻ:

Địa chỉ: 26 bình xuân 1, Xuân Phú-Huyện Xuân Lộc-Đồng Nai

Người thân:

Chẩn đoán: H10.1; Mắt phải: Viêm kết mạc dị ứng cấp; Mắt trái: Viêm kết mạc dị ứng cấp;

Thị lực: MP: / MPKK: 1/10 / MPKL: , MT: / MTKK: 3/10 / MTKL:

Nhãn Áp: MP: 22.6, MT: 18.9

Tên thuốc:

1/ Loteprednol etabonat (**Lotemax**) 0,5%-5mL 01 Lọ

⇒ Hai mắt: Nhỏ mắt ngày 3 lần, lần 1 giọt (Lắc lọ trước khi sử dụng)

2/ Hyaluronate natri (**Vismed**) 0,18%-0,3mL 30 Tép

⇒ Hai mắt: Nhỏ mắt ngày 6 lần, lần 1 giọt

3/ Methyl prednisolone (**Medrol**) 16mg 11 Viên

⇒ Uống ngày 1 lần, lần 1.5 viên sáng sau ăn no

Cộng khoản: 3 khoản

Ngày điều trị, Ngày 11 tháng 05 năm 2020

Bác sĩ khám bệnh

l sử:

a đình: Ba mẹ bị cao huyết áp.

n thân: Trước đây chưa có bệnh lý nặng.

m LS:

- HA: 90/60 mmHg, mạch 132 l/p, cao: 158cm, nặng: 43kg
- BN tỉnh, da niêm hồng, không điểm đau khu trú, hiện tại không sốt
- Phù nhiều 2 mi mắt trên. Không phù mặt hay tay, chân, bụng.

CLS: siêu âm bụng, siêu âm tuyến giáp, XQ phổi, XN.



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)

254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM
ĐT: 028.39270284 - Fax: 028.9272543
Email: hoahao254@medic.com.vn - Website: medic.com.vn

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA X QUANG



Họ và tên : **ĐỖ THỊ** [REDACTED] Tuổi : **19** Giới : **Nữ** Số KTC : **1**
Địa chỉ : Ấp Bình Xuân 1, X. Xuân Phú, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai - ĐT : 0382986101
Bs chỉ định : **Medic-BS Thoại**
Lâm sàng : **Mệt ,Sụt cân**

ID: **5979613**
Số TT : **83**
Ngày ĐK : 01/06/2020
Giờ ĐK : 05:49 AM KQ : 06:23 AM

Tim Phổi Thẳng

Thành Ngực	: Không có ảnh bất thường
Màng Phổi	: Không có ảnh bất thường
Trung Thất	: Không có ảnh bất thường
Tím	: Không có ảnh bất thường
Động Mạch Chủ	: Không có ảnh bất thường
Huyết Phế Quản	: Không có ảnh bất thường
Phổi	: Không có ảnh bất thường
Cơ hoành	: Không có ảnh bất thường

Cảm nghĩ : **Không phát hiện bệnh lý tim phổi**
Đề nghị :



Hướng dẫn lấy ảnh số:

- Để lấy hình ảnh XQ dạng số, sử dụng điện thoại thông minh có phần mềm quét QR Code (QR Code Scanner) hoặc các phần mềm Zalo, Viber... quét mã code được in phía trên.
- Android: Vào mục tải ứng dụng (CH Play hoặc Play Store), tìm QR Code Scanner.
- iOS: Từ iOS7, dùng camera quét, điện thoại đời cũ, vào Apple Store, tìm QR Code.

Ngày 01 tháng 06 năm 2020
Bác sĩ X Quang

Bs. Trương Văn Hoa

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:1134) - Fax: (028) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com / www.medic-lab.com.vn

PID: 5979613 S.T.T: 1634
Ngày ĐK: 01/06/2020 Giờ lấy mẫu: 05:46:30
Giờ ĐK: 05:41:16 Giờ in lần 2: 10:06:47

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Phiên bản: 2.0)

Họ tên: **ĐỖ THỊ** Năm sinh: 2001 Phái: Nữ ĐT: 0382986101
Địa chỉ: BÌNH XUÂN 1, X. XUÂN PHÚ, H. XUÂN LỘC, T. ĐỒNG NAI Loại mẫu: Máu
Đơn vị: **Medic** BS yêu cầu: NGUYỄN LINH THOẠI (PKSKGĐ/PKTQ)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
B.C.(CÔNG THỨC MÁU)	*		
WBC	4.33	(4.0-10.0)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	36.7	(40 - 74 %)	
% Lym	52.7	(19 - 48 %)	
% Mono	10.2	(3 - 9 %)	
% Eos	0.2	(0 - 7 %)	
% Baso	0.2	(0 - 1.5 %)	
# Neu	1.59 L	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	2.28	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.44	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.01	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.01	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	3.68 L	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	9.7* L	(12 - 18 g/dL)	
Hct	29.5 L	(35 - 52 %)	
MCV	80.2	(80 - 97 fL)	
MCH	26.4	(26 - 32 pg)	
MCHC	32.9	(31 - 36 g/dL)	
RDW	17.2 H	(11.0 - 15.7%)	
PLT	173	(130 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	11.8	(6.30 - 12.0 fL)	
II. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
HbA1C (HPLC) ¹ :	*		QTSH012
HbA1c (IFCC)	30.82	(21.3 - 47.5 mmol/mol)	
HbA1c (NGSP)	4.97	(4.10 - 6.50 %A1C)	
Glucose (FPG) ¹	4.97	(3.90 - 5.90 mmol/L)	QTSH001
LDL Cholesterol	4.15 H	(< 3.60 mmol/L)	QTSH093
HDL Cholesterol	0.740 L	(≥ 0.90 mmol/L)	QTSH084

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:1134) - Fax: (028) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com / www.medic-lab.com.vn

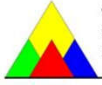
PID: 5979613 S.T.T: 1634
Ngày ĐK: 01/06/2020 Giờ lấy mẫu: 05:41:16
Giờ ĐK: 05:41:16 Giờ in lần 2: 10:06:47

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Phiên bản: 2.0)

Họ tên: **ĐỖ THỊ** Năm sinh: 2001 Phái: Nữ ĐT: 0382986101
Địa chỉ: ÁP BÌNH XUÂN 1, X. XUÂN PHÚ, H. XUÂN LỘC, T. ĐỒNG NAI Loại mẫu: Máu
Đơn vị: **Medic** BS yêu cầu: NGUYỄN LINH THOẠI (PKSKGĐ/PKTQ)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Triglycerides	2.99 H	(0.5 - 2.30 mmol/L)	QTHH019
Cholesterol, Total ¹	6.17 H	(2.6 - 5.2 mmol/L)	QTHH020
SGOT (AST) ¹	35.30 H	(< 35 U/L)	QTHH021
SGPT (ALT)	16.47	(3 - 30 U/L)	QTHH022
hs CRP	2.89	(≤ 3 mg/L)	QTHH023
Urea/ Serum ¹	10.70 L	(15 - 49 mg/dL)	QTHH024
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum	0.650	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTHH025
eGFR (CKD-EPI)	129	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	QTHH026
III. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
HIV Ag/Ab Combo	NEG S/CO 0.800	(S/Co < 1)	QTHH027
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
Free T3 (Siemens)	2.64	(2.30 - 4.40 pg/mL)	QTHH028
TSH 3-Ultra (Siemens) ¹	1.70	(0.51 - 4.94 µIU/mL)	QTHH029
Free T4	1.28	(0.71 - 1.85 ng/dl)	QTHH030
HBsAg (Định tính, qualitative)	NEG Index <0.100	(Index <1; S/Co <1)	QTHH031
Anti HCV (Định tính, qualitative)	NEG Index 0.070	(S/Co < 1; Index < 1)	QTHH032

Ngày: 01/06/2020
Khoa Xét nghiệm
BS. Nguyễn Bảo Toàn



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (Tên cũ : **TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA MEDIC**)
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM - ĐT : 028.39270284 ; FAX : 028.39272543
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn

Khoa : **SIÊU ÂM TỔNG QUÁT** - Phòng 7 - Máy: **Medison X6**

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU



5979613

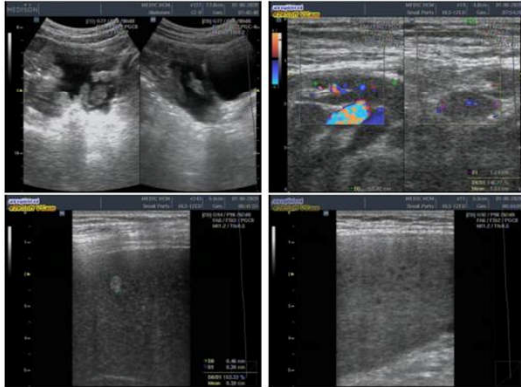
[Quét QR Code để xem KQ]



ID : **5979613** Ngày ĐK: 01/06/2020 07:34
Họ và tên : **ĐỖ THỊ [REDACTED]** 19 tuổi Nữ
Địa chỉ : Ấp Bình Xuân 1, X. Xuân Phú, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai --
0382986101
Lâm sàng : KT
BS chỉ định : **THOẠI**
BV chỉ định : MD

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Không to , P=147mm, bờ đều, cấu trúc đồng dạng, HẠ PT VII có nốt echo dày đồng nhất kt 5x3mm, halo(-), không tín hiệu doppler.- MẬT: túi mật không sỏi, vách dày. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.- TỤY: Cấu trúc, kích thước bình thường.- THẬN P-THẬN T: không sỏi, không ứ nước.- LÁCH: to, kt 123mm, cấu trúc không đồng nhất, bên trong dạng hạt echo kém.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không bươu, vách mỏng.- TỬ CUNG - BUỒNG TRỨNG: không u- Động mạch chủ bụng không phình.- Trần dịch màng phổi hai bên lượng ít.- Ascites (+) lượng nhiều, dịch không có hồi âm.- Vùng bên hai bên có nhiều hạch echo kém, kt max # 18mm, oval, còn rốn hạch, không vôi hóa hay hoại tử, không tăng sinh mạch.



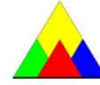
KẾT LUẬN :

TỔN THƯƠNG DẠNG THÂM NHIỄM LÁCH LAN TỎA - LÁCH TO - DỊCH Ổ BỤNG TỰ DO LƯỢNG NHIỀU - DỊCH MÀNG PHỔI HAI BÊN LƯỢNG ÍT - NHIỀU HẠCH VÙNG BÊN HAI BÊN - NỐT NHỎ GAN PHẢI

Đề nghị : **COMBO TEST**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01/06/2020 07:51
(Bác sĩ đã ký)

Bs. Lê Thị Thanh Thảo



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (Tên cũ : **TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA MEDIC**)
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM - ĐT : 028.39270284 ; FAX : 028.39272543
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn

Khoa : **SIÊU ÂM TỔNG QUÁT** - Phòng 7 - Máy: **Medison X6**

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU



5979613

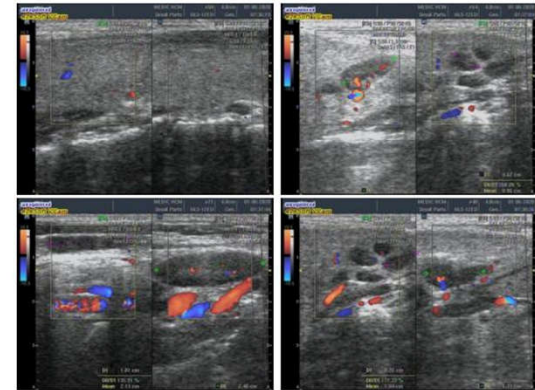
[Quét QR Code để xem KQ]



ID : **5979613** Ngày ĐK: 01/06/2020 07:23
Họ và tên : **ĐỖ THỊ [REDACTED]** 19 tuổi Nữ
Địa chỉ : Ấp Bình Xuân 1, X. Xuân Phú, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai --
0382986101
Lâm sàng : KT
BS chỉ định : **THOẠI**
BV chỉ định : MD

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM TUYẾN GIÁP MÀU

- TUYẾN GIÁP: kích thước bình thường, nền giáp cấu trúc echo dày đồng nhất, phân bố mạch máu bình thường, không nhân giáp.
- HẠCH CỔ: Vùng cổ và nách hai bên có nhiều hạch echo kém, kt max # 25mm, oval, còn rốn hạch, không vôi hóa hay hoại tử, không tăng sinh mạch.
- TUYẾN MANG TAI HAI BÊN: echo kém không đồng nhất dạng hạt nhỏ, kích thước không to, không tăng tưới máu, không bươu, ống tuyến không giãn, không sỏi.



KẾT LUẬN :

**NHIỀU HẠCH VÙNG CỔ VÀ NÁCH HAI BÊN
TỔN THƯƠNG THÂM NHIỄM TUYẾN MANG TAI HAI BÊN**

Đề nghị :

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01/06/2020 08:12
(Bác sĩ đã ký)

Bs. Lê Thị Thanh Thảo

làm thêm:

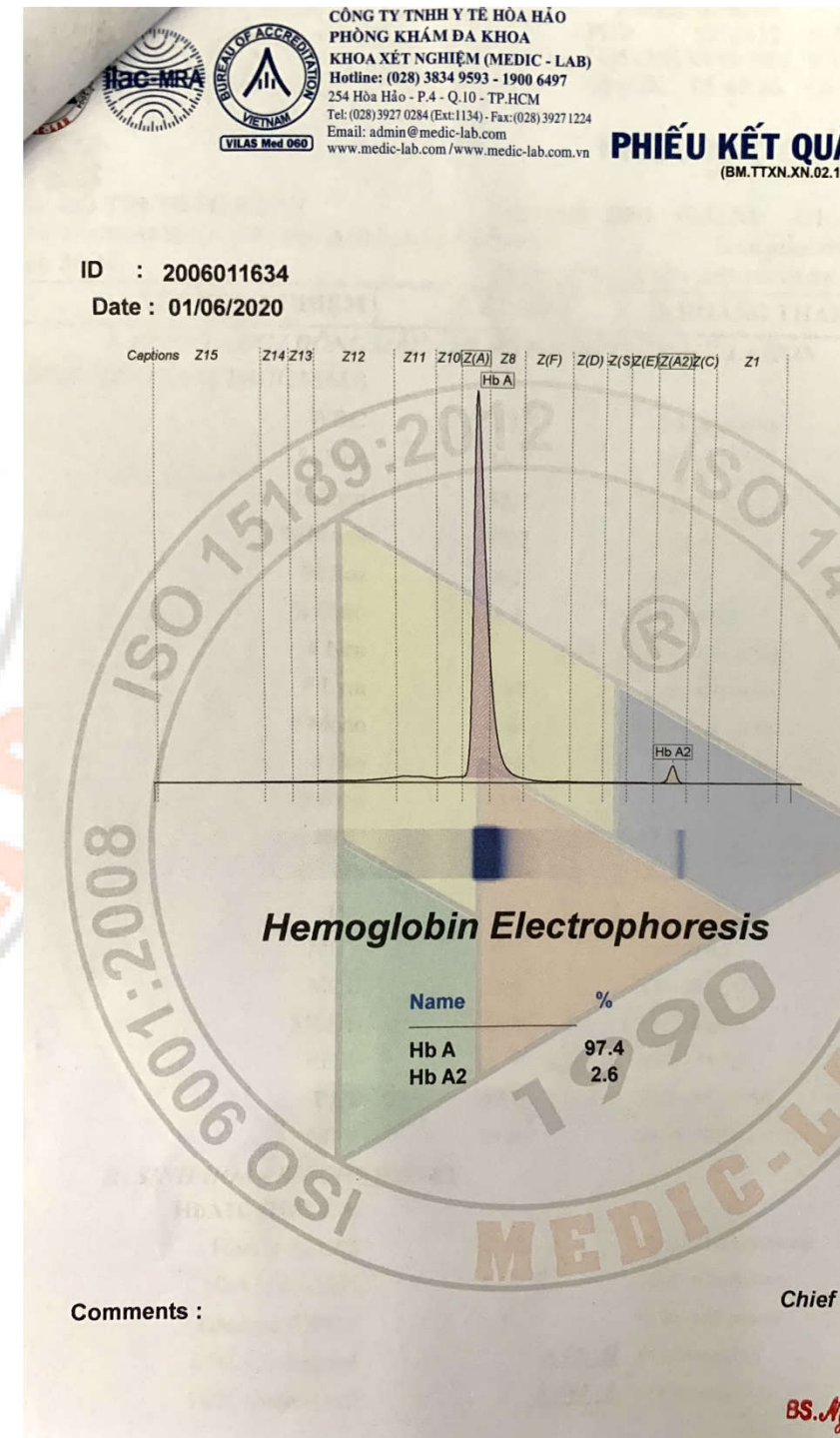
tumor marker, HIV combo, điện di Hb

I. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY

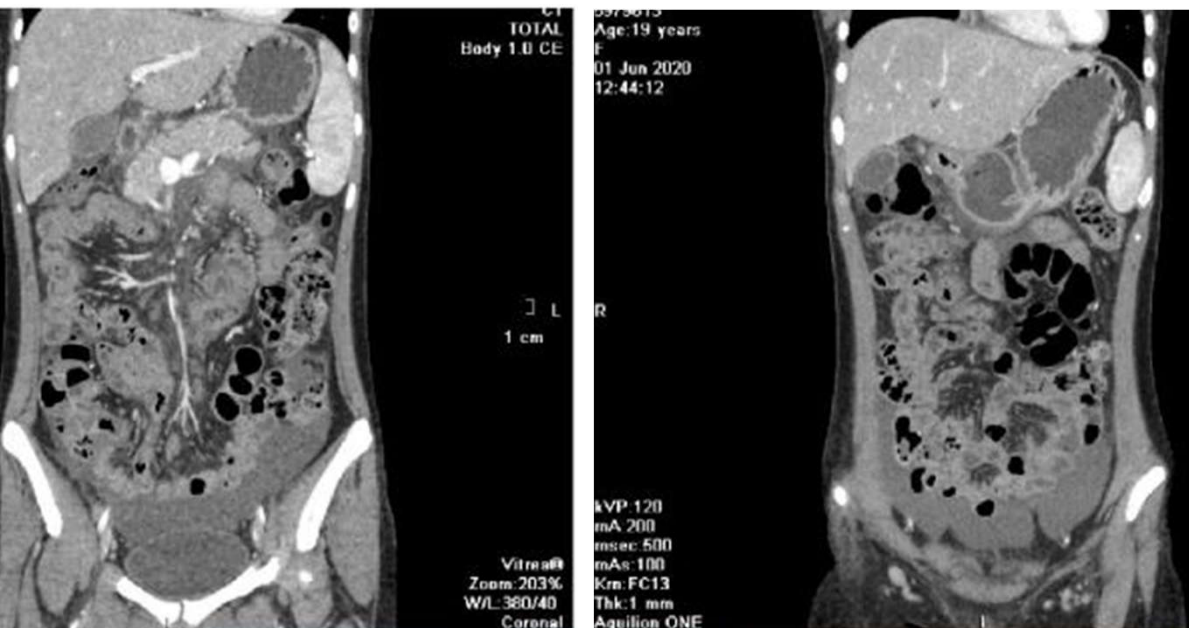
HIV Ag/Ab Combo **NEG S/CO 0.800** (S/Co < 1)

II. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY

Free T3 (Siemens)	2.64	(2.30 - 4.40 pg/mL)
Free T4 (Siemens) ¹	1.70	(0.51 - 4.94 µIU/mL)
Free T4	1.28	(0.71 - 1.85 ng/dl)
A.F.P ¹	1.08	(< 20 ng/ml)
C.E.A ¹	0.370	(< 5 ng/mL)
CA 125 (O.M Cancer)	<u>62.40</u> H	(< 35 U/mL)
Immunoglobulin (Siemens)	<u>3009</u> H	(< 2164 µg/L)
C.A 19-9 (Roche) ¹	6.15	(< 31 U/mL)



T toàn thân:



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM
Điện thoại : 028.39270284 ; Fax : 028.39272543
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



MEDIC CT SCAN REPORT

STT : 200601155 Ngày ĐK : 01/06/2020 11:56 [Quét QR Code]
Bệnh nhân : ĐỖ THỊ [REDACTED] Tuổi : 19 Nữ
Địa chỉ : Ấp Bình Xuân 1, X. Xuân Phú, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai - ĐT :
0382986101
Bác sĩ chỉ định : BS THOẠI
Bệnh viện : MEDIC Khoa : PK
LÂM SÀNG :
Máy : MSCT 640 _1

Vùng : CT TOÀN THÂN Không, sau đó tiêm cản quang
Kết quả : KẾT QUẢ: Kỹ Thuật (CTTT): Với kỹ thuật MSHCT với các lát hình 1mm, từ đỉnh đầu cho tới đáy chậu, tái tạo 3D, multiplanar. Chiều cao:158cm; Cân nặng:43kg

- VÙNG:
- 1) Não - Mắt: Chưa thấy hình ảnh bất thường.
 - 2) Tai mũi họng: Viêm xoang hàm, sàng hai bên. Bóng khí cuốn mũi giữa bên T.
 - 3) Cổ (tuyến giáp): Tuyến giáp đậm độ #90HU. Thùy giáp hai bên to không thấy focal rõ rệt. Kích thước thùy giáp hai bên #10-15mm.
 - 4) Ngực (phổi, trung thất, tuyến vú): Chưa thấy hình ảnh bất thường nhu mô phổi và trung thất. Không mass hay hình ảnh vôi hóa nhu mô tuyến vú hai bên.
 - 5) Tim và động mạch chủ: Không thấy đóng vôi thành động mạch vành. Động mạch chủ bình thường.
 - 6) Bụng (gan - mật - tụy - lách - dạ dày - đường ruột): Không thấy focal khu trú hay bất thường rõ rệt trên nhu mô gan - lách. Dịch ổ bụng lượng ít. Hạch nhỏ cạnh động mạch chủ <10mm.
 - 7) Niệu (2 Thận - Niệu quản - Bọng đái) + vùng chậu: Chưa thấy hình ảnh bất thường.
 - 8) Xương: Không thấy hình ảnh hủy xương bất thường trong vùng khảo sát. Đậm độ xương L1 #290HU(normal range).
- *** KẾT LUẬN:
- Viêm xoang hàm, sàng hai bên. Bóng khí cuốn mũi giữa bên T.
 - Thùy giáp hai bên to không thấy focal rõ rệt.
 - Tràn dịch màng phổi bên P lượng ít. Hạch nách hai bên d#10-15mm.
 - Không thấy focal khu trú hay bất cân quang bất thường rõ rệt trên nhu mô gan - lách.
 - Dịch ổ bụng lượng ít. Hạch nhỏ cạnh động mạch chủ bụng, mạc treo <10mm.
 - Đậm độ xương xốp thân sống L1 #290HU(normal range).
- Hình chứa trong CD (dạng DICOM).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01/06/2020 14:00
(Bác sĩ đã ký)

Bs. Phan Nguyễn Thiện Châu

B: Lao màng bụng, K màng bụng,
Lymphoma

hẩn PKUB:

nh thiết hạch cổ

noc dịch ổ bụng làm SH, TB,

A

5/6/2020 BN vào lấy KQ:



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM
Điện thoại : 028.39270284 ; Fax : 028.39272543
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



MS : H2020005627

PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH

ID Medic : **5979613** Ngày nhận mẫu: 04/06/2020 09:30
Bệnh nhân : **ĐỖ THỊ** Năm sinh: **2001 Nữ**
Địa chỉ : Ấp Bình Xuân 1, X. Xuân Phú, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai -- 0382986101
Bác sĩ chỉ định : Bs Thông Lưu
Bệnh Viện : CTY TNHHYT HÒA HẢO/ PC
Lâm sàng : Hạch cổ 2 bên, hạch nách, hạch bẹn, tràn dịch đa màng, phù mắt

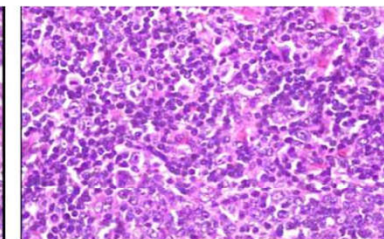
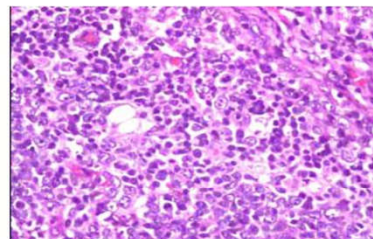
[Quét QR Code để xem KQ]



GPB ĐẠI THỂ : 2 mô 0,5 - 1 cm

GPB Vi Thể :

Vùng vỏ hạch có các nang limphô thứ phát với các trung tâm mầm có kích thước khác nhau. Các tĩnh mạch tăng sản, tế bào nội mô phồng to. Vỏ bao hạch và các vách ngăn dày, thâm nhập limphô bào và tương bào.



KẾT LUẬN : VIÊM HẠCH MẠN TÍNH.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04/06/2020

GS BS. Hứa Thị Ngọc Hà

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Năm sinh: 2001 Phái: Nữ ĐT: 0382986101
 X. XUÂN I, X. XUÂN PHÚ, H. XUÂN LỘC, T. ĐỒNG NAI Loại mẫu: Máu
 BS yêu cầu: LÊ THÔNG LƯU (PHÒNG PC)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
ASPARTATE AMINOTRANSFERASE (ASAT):	1.80		QTSH054
Serum	.	(< 15 U/L)	
Pleural Fluid	.	(< 30 U/L)	
C.S.F	.	(< 9 U/L)	
FLUID ANALYSIS: (Dịch)			
Màu, độ đục, trong	HỒNG		QTSH076
Glucose	6.34 H	(3.90 - 5.90 mmol/L)	
Protein	41.10 H	(10 - 30 g/L)	
Cl	106.2	(96 - 108 mmol/L)	
CELLS:			
RBC	20640	/mm ³	
WBC	160	/mm ³	
Lym	80	%	
Gran	20	%	
Albumin	2.58 H	(0.6 - 1.8 g/dL)	
Amylase	82.80 L	(138 - 404 U/L)	
MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
C.E.A ¹	(DỊCH) <0.30 ng/mL	(< 5 ng/mL)	QTMD007
CA 125 (O.M Cancer)	(DỊCH) 203.0 U/mL	(< 35 U/mL)	QTMD031
C.A 19-9 (Roche) ¹	(DỊCH) 14.30 U/mL	(< 31 U/mL)	QTMD008.3
CYFRA 21-1	(DỊCH) 3.80 ng/mL	(< 3.3 ng/mL)	QTMD034



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
 Địa chỉ: 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM
 Điện thoại: 028.39270284; Fax: 028.39272543
 Email: hoahao254@medic.com.vn; Website: www.medic.com.vn



PHIẾU CHẨN ĐOÁN TẾ BÀO HỌC

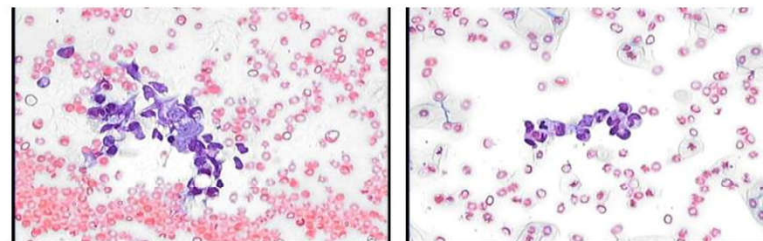
ID Medic: **5979613** Ngày nhận mẫu: 04/06/2020 09:43
 Bệnh nhân: **ĐỖ THỊ** Năm sinh: 2001 Nữ
 Địa chỉ: Ấp Bình Xuân 1, X. Xuân Phú, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai -- 0382986101
 Bác sĩ chỉ định: Bs Thông Lưu
 Bệnh Viện: CTY TNHH Y TẾ HÒA HẢO/ PC
 Lâm sàng: Trần dịch ổ bụng

[Quét QR Code để xem kết quả]

CHẤT THỬ: Tế bào học dịch ổ bụng.

ĐẶC ĐIỂM TẾ BÀO:
 Mẫu thử gồm nhiều hồng cầu và tế bào màng bụng phản ứng.

KẾT LUẬN:



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04/06/2020

GS BS. Nguyễn Sào Trung

→ Loại trừ các CĐSB

Ngày 5/6/2020 (4 ngày sau khi đến khám
đầu):

Phù mí mắt vẫn còn, thêm phù mắt
Khuyết hiện hồng ban 2 bên má



lại bệnh sử:

ch 1 năm BN có những đợt đau
c khớp, rụng tóc.

ch 6 tháng xuất hiện vài đợt sốt
n hồng ban tương tự ở má, khám
da liễu TPHCM:

N máu → Chuyển BV BNĐ

BỆNH VIỆN DA LIỄU
SỐ 2 NGUYỄN THÔNG, P.6, Q.3, TPHCM
KHOA XÉT NGHIỆM
ĐT: 02839308131 EXT: 177

Ngày

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Họ tên : **ĐỖ THỊ** Năm sinh : 2001 Giới tính :
Địa chỉ : Hồ Văn Long 117/80, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh
Đối tượng : Dịch vụ Số thẻ :
Bác sĩ điều trị : **Bs. CK1 Trần Duy Cường** Khoa phòng : **PHÒNG 108-KH**
Chẩn đoán :

STT	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CHỈ SỐ
1/	Công thức máu (NGFL)		
	WBC	<u>2.82</u>	4.0
	NEU%	59.6	
	LYM%	23.8	
	MONO%	<u>15.0</u>	
	EOS%	0.91	
	BASO%	0.66	
	NEU#	1.68	1.6 -
	LYM#	<u>0.67</u>	<u>1.0 -</u>
	MONO#	0.42	0.2 -
	EOS#	0.03	0.0 -
	BASO#	0.02	0.0 -
	Số lượng hồng cầu	<u>3.96</u>	4.0
	HGB	<u>9.88</u>	11.0
	HCT	32.6	37.0
	MCV	82.4	80.0
	MCH	<u>25.0</u>	27.0
	MCHC	30.3	34.0
	RDW	13.7	11.5
	Số lượng tiểu cầu	<u>139</u>	142
	MPV	7.12	

Ghi chú:

Ngày 27 tháng 10
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

BNĐ chẩn đoán sốt
ban do siêu vi
áp toa

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐÓT

Số thứ tự: 1910270850



ĐƠN THUỐC

Tên BN: **ĐỖ THỊ** [REDACTED]

18 Tuổi Giới tính: *Nữ*

Mã Y Tế: 1910021940

Đối tượng: 26. Dịch Vụ

Địa Chỉ: 117/80 Hồ Văn Long, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Liên hệ: Anh Đỗ Mạnh Hùng 0382986101

Nơi giới thiệu:

N.Đ: 37°C; Mạch: 80 lần/phút; H.A: 100/60 mmHg; N.Thở: 20 lần/phút; Nặng: 43.00 kg; C.Cao: 160 cm; BMI : 16.80

Chỉ định CLS:

Chẩn đoán: *Nhiễm siêu vi/ (# sốt phát ban)*

Chỉ định dùng thuốc:

1 Paracetamol (acetaminophen) 500mg (partamol (2019)) Viên - Số lượng: 15
uống sau ăn

Sáng:01

Trưa:01

Chiều:01

Ghi chú:

2 Levocetirizin 5mg (Lertazin (2018 L2-19)) Viên - uống sau ăn Số lượng: 10

Sáng:01

Chiều:01

Ghi chú:

3 Alpha lipoic acid 200mg (UBIHEAL (2019)) Viên - uống trước Số lượng: 10
ăn 30 phút

Sáng:01

Chiều:01

Ghi chú:

4 Alpha chymotrypsin 8.4mg (ALPHATAB 8400 (2019)) Viên - Số lượng: 15
uống/ngậm dưới lưỡi

Sáng:01

Trưa:01

Chiều:01

Ghi chú:

Toa mua ngoài:

Lời dặn của bác sĩ:

Ngày tái khám:

Người nhận

Ngày: 27/10/2019

Bác sĩ điều trị

chẩn BS Toàn (XN):

N tự miễn (MF):

ANA IFT

Anti dsDNA

Anti Sm

Anti phospholipid

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM		
(BM.TT.XN.XN.02.1 - Phiên bản: 1.2)		
Họ tên: ĐO THỊ	Năm sinh: 2001 Giới: Nữ ĐT: 0382986101	
Địa chỉ: ẤP BÌNH XUÂN 1, X. XUÂN PHÚ, H. XUÂN LỘC, T. ĐỒNG NAI	Loại mẫu: Máu	
Đơn vị: Medic	BS yêu cầu: NGUYỄN LINH THOẠI (PKSKG&PKTQ)	
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU MÀ QT
Hb C	0.0	(0.0)
Hb Other	0.0	
Urea/ Serum ¹	10.70 L	(15 - 49 mg/dL) QTSH002
Iron (Sắt/HT)	36.50 L	(50 - 168 µg/dL) QTSH088
Glucose (FPG) ¹	4.97	(3.90 - 5.90 mmol/L) QTSH001
LDL Cholesterol	4.15 H	(< 3.60 mmol/L) QTSH093
HDL Cholesterol	0.740 L	(≥ 0.90 mmol/L) QTSH084
Triglycerides	2.99 H	(0.5 - 2.30 mmol/L) QTSH015
Cholesterol, Total ¹	6.17 H	(2.6 - 5.2 mmol/L) QTSH003
SGOT (AST) ¹	35.30 H	(< 35 U/L) QTSH005
SGPT (ALT)	16.47	(3 - 30 U/L) QTSH013
hs CRP	2.89	(≤ 3 mg/L) QTSH028
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*	
Creatinin/Serum	0.650	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL) QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	129	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)
III. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY		
HIV Ag/Ab Combo	NEG S/CO 0.800	(S/Co < 1) QTMD158
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY		
Free T3 (Siemens)	2.64	(2.30 - 4.40 pg/mL) QTMD035
TSH 3-Ultra (Siemens) ¹	1.70	(0.51 - 4.94 µIU/mL) QTMD009
Free T4	1.28	(0.71 - 1.85 ng/dL) QTMD036
A.F.P. ¹	1.08	(< 20 ng/mL) QTMD006
C.E.A. ¹	0.370	(< 5 ng/mL) QTMD007
CA 125 (O.M Cancer)	62.40 H	(< 35 U/mL) QTMD031
β2 Microglobulin (Siemens)	3009 H	(< 2164 µg/L) QTMD030
C.A 19-9 (Roche) ¹	6.15	(< 31 U/mL) QTMD008.3
HBsAg (Định tính, qualitative)	NEG Index <0.100	(Index < 1; S/Co < 1) QTMD017
Anti HCV (Định tính, qualitative)	NEG Index 0.070	(S/Co < 1; Index < 1) QTMD018
Ferritin ¹	86.50	(M: 22-400; F: 4.6-291 ng/mL) QTMD010
V. ELISA		
Anti-Sm (Elisa)	POS S/CO 7.26	(S/Co < 0.8; GZ: 0.8 - 1.2)
Anti-dsDNA (Elisa)	NEG 11.83 U/ml	(< 25 U/mL)
Anti Phospholipid IgM (Elisa)	NEG 9.96 U/ml	(< 12 U/mL; GZ: 12 - 18)
Anti Phospholipid IgG (Elisa)	NEG 6.89 U/ml	(< 12 U/mL; GZ: 12 - 18)
VI. XÉT NGHIỆM ĐẶC BIỆT - SPECIAL TEST		
ANA (IFT)	Positive at titer 1:80	(NEGATIVE)
		Ngày: 05/06/2020
		Khoa Xét nghiệm

- Các triệu chứng LS và CLS:

- Hồng ban cánh bướm ở mặt
- Đau nhức khớp, rụng tóc
- Thiếu máu (RBC 3.68M/L, Hb 9.7 g/dL, Hct 29.5%)
- ANA IFT (+), anti Sm (+)

→ CĐXĐ: Lupus ban đỏ hệ thống (SLE)

2
yên BVCR

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIC

ĐC : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Q10
ĐT : 028.39270284 – Fax : 028.39272543
Email : hoahao254@medic.com.vn
Số :/20...../GCT-YTHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hồ sơ: 5979613
Vào sổ chuyển tuyến số:.....

GIẤY CHUYỂN TUYẾN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Kính gửi: BỆNH VIỆN CHỢ RẨY

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA trân trọng giới thiệu:

-Họ và tên người bệnh : ĐỖ THỊ []

Nam/Nữ : Nữ Tuổi : 19

-Địa chỉ : Ấp Bình Xuân 1, X. Xuân Phú, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai

-Dân tộc : kinh Quốc tịch : Việt Nam

-Nghề nghiệp : SINH VIÊN Nơi làm việc :

Số thẻ :

--	--	--	--

Hạn sử dụng:/...../20..... đến/...../20.....

Đã được khám bệnh/điều trị :

+ Tại: CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (Tuyến) Ngày 05/06/2020

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Dấu hiệu lâm sàng : Bệnh tình, tiếp xúc tốt. Da niêm nhạt, không điểm đau khu trú.
Phù 2 mí mắt. Rash dạng cánh bướm 2 gò má

- Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng : MSCT TOÀN THÂN: TRẮNG DỊCH MÀNG PHỔI, MÀNG BỤNG LƯỢNG ÍT
ANA IFT: POS
TPTNT: PROTEIN 1g/L
CTM: RBC 3.68 M/L, Hb 9.7 g/dL, Hct 29.5 %

- Chẩn đoán : LUPUS BAN ĐỎ HỆ THỐNG (SLE)

- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị :
CHƯA

- Tình trạng người bệnh lúc chuyển tuyến : Bệnh tình, tiếp xúc tốt.

- Lý do chuyển tuyến: Khoanh tròn vào lý do chuyển tuyến phù hợp sau đây :

1. Đủ điều kiện chuyển tuyến (đúng tuyến)
2. Không đủ điều kiện chuyển tuyến theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh (vượt tuyến)

- Hướng điều trị : NHẬP VIỆN

- Chuyển tuyến hồi : 11:20 ngày 05/06/2020

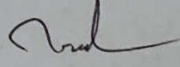
- Phương tiện vận chuyển : tự túc

- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống :

Y, BÁC SĨ KHÁM, ĐIỀU TRỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)


BS. NGUYỄN LINH THOẠI

Ngày 05 tháng 06 năm 2020
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN TUYẾN
(Ký tên, đóng dấu)


BS. Nguyễn Linh Thoại

quận Phú Nhuận
vận viện → BV PNT?

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN PHÚ NHUẬN
Số: 06246/2020/GCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 18, Ngõ 1, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Số TT: 20022-007/20
Mã TT: 0000000000

GIẤY CHUYỂN TUYỂN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ
Kính gửi
BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH

Cơ sở KBQĐ, Bệnh viện Quận Phú Nhuận chúng tôi trân trọng giới thiệu:

Họ và tên người bệnh: **ĐỖ THỊ** Giới tính: Nữ Tuổi: 39

Địa chỉ: Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, CDQTKS23B Q/H. Đồng Nai T/TP.T. Đồng Nai

Dân Tộc: Quốc tịch:

Nghề nghiệp: Nơi làm việc:

Số BHYT:

SV	4	79	75	25670148	79032
----	---	----	----	----------	-------

Hạn sử dụng từ: 01/01/2020 đến 31/12/2020

Đã được điều trị tại Bệnh viện Quận Phú Nhuận (Tuyển Quận/Huyện) Từ ngày 05/06/2020 đến ngày 05/06/2020

TÓM TẮT BỆNH ÁN

Dấu hiệu Lâm Sàng

Kết quả các Xét Nghiệm,CLS

Chẩn đoán: Hạch của vùng đầu, mặt, cổ; đ. lao hạch

Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị

Tình trạng người bệnh lúc chuyển viện:

Lý do chuyển tuyến: (Khoanh tròn vào lý do chuyển tuyến phù hợp sau đây)

1. Đủ điều kiện chuyển tuyến.

2. Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh

Hướng điều trị:

Chuyển viện vào lúc 13 giờ 21 phút, ngày 05 tháng 06 năm 2020

Phương tiện vận chuyển:

Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống:

Y, BÁC SỸ KHÁM, ĐIỀU TRỊ

Ký và ghi rõ họ tên

BỆNH VIỆN QUẬN PHÚ NHUẬN

BHYT

Ngày 05 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN TUYỂN

Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu

QUẬN PHÚ NHUẬN

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN CHỢ RẪY
KHOA NỘI THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MS: 01/B
Số lưu trữ: 2200048185
Mã y tế: 208046984

GIẤY RA VIỆN

Họ tên người bệnh: ĐỖ THỊ T [redacted]
Dân tộc: Kinh
Mã số BHXH/The BHYT số: SV 4 79 75 256 70148
Địa chỉ: Ấp Bình Xuân 1, Xuân Phú, Xuân Lộc, Đồng Nai
Vào viện lúc: giờ , ngày 5/6/2020
Bác sĩ điều trị: Nguyễn Cẩm Tuyết
Chẩn đoán: M32.1† - Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống có tổn thương phụ tạng (lupuss đỏ biến chứng thân, huyết học); J20.9 - Viêm phế quản cấp, không phân loại
Phương pháp điều trị: kháng sinh, corticoid
Ghi chú: uống thuốc theo toa, tái khám theo hẹn

Năm sinh: 2001 Giới: ☒ Nữ ☐ Nam
- Nghề nghiệp: Sinh viên
- Giá trị thẻ: từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

Ra viện lúc: giờ , ngày 12/6/2020

Ngày 12 tháng 6 năm 2020

GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHTH
BỆNH VIỆN
CHỢ RẪY

TRƯỞNG KHOA ĐIỀU TRỊ

TS. Đào Bá Quý Quý

Hiện tại: BN khỏe, vẫn tái khám định kỳ BVCR

N LUẬN:

LE là bệnh tự miễn phức tạp, có triệu chứng LS đa dạng, BN và BS dễ ở khu trú ở các CK khác. BN lúc đầu chỉ phù mi mắt, rất hiếm gặp ở SL. Cần làm lần các bệnh lý về mắt hay dị ứng (mề đay phù mạch)

Chẩn đoán bệnh sử: Nhắc BN các triệu chứng lâm sàng liên quan

Điều trị: Theo dõi / liên lạc BN sau khi điều trị / chuyển viện

Prognosis: càng nhiều càng tốt nếu chưa tìm ra chẩn đoán